

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và hoà giải tại Tòa án số 85/2025/QH15;

Căn cứ Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20/3/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/TLST- HNGĐ ngày 12/02/2026.

Căn cứ Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 22/3/2026 của Công ty cổ phần D1.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20/3/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thu H**-sinh năm 1993; CCCD số: 001193028710; Địa chỉ: T, xã T, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Công P**-sinh năm 1992; CCCD số: 001092035152; HKTT và nơi ở: Số A hẻm C N, Tô I, phường L, Hà Nội;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Thiên P1-sinh ngày 07/09/2024 (Theo Giấy chứng sinh mã GCS: 04577.GCS.01816.24 ngày

07/7/2024 tại Bệnh viện Đ-Sở Y); Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu H (mẹ đẻ)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định cháu Nguyễn Thiên P1 không phải là con đẻ của anh Phạm Công P.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khai sinh, đăng ký hộ tịch cho cháu Nguyễn Thiên P1 theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Các bên đương sự được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU
VỰC 5 - HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 130/2024/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Biên, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/TLST- HNGĐ ngày 01/4/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, thành phố Hà Nội về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị Kim D**, sinh năm 1976; HKTT: Tổ D, phường P, quận L, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số E ngách B phố C, phường P, quận L, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1976; HKTT: P8-C4 TT X20, Tổ F, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số B T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu **Đào Đăng K**, sinh ngày 24/6/2018; Tên dự sinh: **Đàm Đăng K1** (Theo Giấy chứng sinh số 0014725, quyền số: 0148 ngày 24/6/2018 tại Bệnh viện P3); Đại diện theo pháp luật: Chị Đàm Thị Kim D (mẹ đẻ);

- Anh **Đào Văn N**, sinh năm 1971; HKTT và nơi ở: (Số E ngõ A phố N) Tổ 7, T, quận L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 150; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

XÉT THẤY

Căn cứ Giấy chứng sinh số 00088, quyền số: 72/20 ngày 09/6/2020 tại Bệnh viện P4;

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN mã số 052502 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm P5;

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận anh Trần Anh V là cha đẻ của cháu Trần Vũ K2 (tên dự sinh), sinh ngày: 09/6/2020 (Theo Giấy chứng sinh số 00088, quyển số: 72/20 ngày 09/6/2020 tại Bệnh viện P4).

Anh Trần Anh V và chị Nguyễn Thu P2 có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục khai sinh cho cháu Trần Vũ K2 (tên dự sinh), sinh ngày: 09/6/2020 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Các bên đương sự được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long